

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 149/2003/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH

Về một số chính sách và cơ chế khuyến khích phát triển đội tàu biển Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 30 tháng 6 năm 1990;
Căn cứ Nghị quyết số 02/2003/NQ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về một số chủ trương, giải pháp chủ yếu cần tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2003;
Căn cứ ý kiến của các Bộ, ngành tại cuộc họp ngày 24 tháng 02 năm 2003;
Xét đề nghị của Bộ Giao thông vận tải tại tờ trình số 1754/TTr-BGTVT ngày 29 tháng 4 năm 2003 và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Công văn số 360/TP-HTQT ngày 30 tháng 5 năm 2003,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quyết định này quy định một số chính sách, cơ chế khuyến khích phát triển đội tàu biển quốc gia Việt Nam; đồng thời thúc đẩy việc vận chuyển hàng hóa xuất, nhập khẩu do các doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam thực hiện.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam" là doanh nghiệp được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Nhà nước hoặc Luật Doanh nghiệp, có tàu biển được đăng ký treo cờ

Việt Nam.

2. "Hàng có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước" bao gồm các lô hàng được mua sắm bằng nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước, từ tiền vay của Chính phủ, tiền viện trợ của nước ngoài cho Chính phủ hoặc hàng của Chính phủ trả nợ cho nước ngoài.

3. "Hàng tài nguyên quốc gia" là các lô hàng thuộc nguồn tài nguyên khai thác tại Việt Nam bao gồm: dầu thô, than đá, clinke và các loại khoáng sản khác mà các tổ chức, cá nhân được phép kinh doanh xuất khẩu.

4. "Vận chuyển nội địa" là việc vận chuyển hành khách, hàng hoá, vật tư, thiết bị, nguyên, nhiên vật liệu được vận chuyển bằng tàu biển giữa các cảng biển trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

Điều 3. Một số cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam

1. Về vận tải hàng hoá:

a) Đối với hàng hoá xuất, nhập khẩu bằng nguồn tài chính có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam được dành quyền vận tải, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết có quy định khác. Trong trường hợp doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam không có khả năng vận chuyển các loại hàng hoá trên thì được sử dụng tàu biển nước ngoài để vận chuyển theo quy định tại Điều 5 của Quyết định này.

b) Đối với hàng hóa vận chuyển nội địa, doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam được ưu tiên vận tải, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết có quy định khác. Trường hợp doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam không có khả năng vận chuyển thì được sử dụng tàu biển nước ngoài để vận chuyển theo quy định tại Điều 5 của Quyết định này.

c) Ưu tiên vận tải đối với hàng hóa tài nguyên quốc gia cho doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết có quy định khác.

2. Một số hỗ trợ về tài chính:

a) Đối với tàu thuê theo phương thức thuê tàu trần và thuê tàu định hạn, doanh nghiệp vận tải biển được miễn thuế thu nhập trong thời hạn của hợp đồng.

b) Đối với các tàu vay mua, thuê mua, doanh nghiệp vận tải biển được miễn thuế thu nhập trong 02 năm đầu, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 02 năm tiếp theo.

c) Doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam được vay vốn tín dụng ưu đãi từ Quỹ hỗ trợ phát triển để phát triển đội tàu theo quy định hiện hành.

d) Đối với Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, ngoài việc được áp dụng các quy định tại các điểm a, b, c trên đây, hàng năm (giai đoạn từ năm 2003 đến hết năm 2005) còn được hưởng một số ưu đãi sau:

Được Quỹ hỗ trợ phát triển bố trí đủ vốn và được giữ lại toàn bộ thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm của các đơn vị thành viên, bao gồm cả phần thuế thu nhập của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam trong các công ty liên doanh và công ty cổ phần thuộc Tổng công ty, coi đây là khoản ngân sách cấp bổ sung làm vốn đối ứng để vay vốn Quỹ hỗ trợ phát triển, nhằm thực hiện các hợp đồng với Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy Việt Nam đóng mới 32 tàu theo kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Trường hợp khả năng của các cơ sở đóng tàu biển trong nước không đáp ứng được nhu cầu hoặc khi Quỹ hỗ trợ phát triển không có khả năng cho vay để thực hiện dự án đóng tàu trong nước thì doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam được mua tàu biển của nước ngoài theo quy định hiện hành,

4. Không cấp Giấy phép đầu tư nước ngoài thành lập công ty liên doanh hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh để thực hiện vận tải biển, khi phần góp vốn pháp định của phía Việt Nam dưới 51%, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết có quy định khác.

5. Doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam có trách nhiệm:

a) Sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính tự huy động và nguồn tài chính được vay ưu đãi để thực hiện mục tiêu phát triển đội tàu biển Việt Nam nhằm từng bước tăng thị phần vận tải hàng hoá xuất, nhập khẩu của đội tàu biển Việt Nam.

b) Phải có biện pháp và cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình theo đúng Hợp đồng đã ký với chủ hàng, theo đúng quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế